Name: ……..
Date: … / … /20…
Class: S4
Tel: 034.200.9294

Vocabulary: ……..
Listening: ……..
Writing: ……
Mini Test: ……....

OUR BUSY WORLD

Vocabulary & Storytelling

❖ ***Lưu ý**: Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chú thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé*

A. VOCABULARY & STORYTELLING

1. Vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**amazing** (adj)	rất tốt, gây ngạc nhiên	6	**painter** (n)	thợ sơn, họa sỹ
2	**captain** (n)	thuyền trưởng	7	**singer** (n)	ca sỹ
3	**coal miner** (n)	công nhân mỏ than	8	**bridge** (n)	cây cầu
4	**pilot** (n)	phi công	9	**stage** (n)	sân khấu
5	**ranger** (n)	người bảo vệ rừng	10	**underground** (adj)	dưới lòng đất

Note: n = noun: danh từ, adj = adjective: tính từ

Con học thuộc nghĩa của từ và chép mỗi từ **1 dòng vào vở ghi.*

2. Storytelling

Story: Amazing places to work

People work in many different kinds of places.
Some people work in amazing places.
This coal miner works underground.
This ranger works in forests.
This captain works on ships.
This painter works on bridges.
This pilot works on airplanes.
This singer works on stage.

Lưu ý: Các con tập đọc to câu chuyện đã học tại nhà nhé!

LIVEWORKSHEETS

B. HOMEWORK

Exercise 1: Complete the sentences and match them with the right pictures

A. 

B. 

C. 

D. 

E. 

F. 

*0. The **r a n g e r** works in forests.*	*A*
1. The **p** ___ **i n** ___ **e r** works in the building.	
2. The ___ **a p t** ___ **i n** works on the ships.	
3. The **c o a** ___ **m** ___ **n** ___ **r** works underground.	
4. The **s i** ___ **g e** ___ works on stage.	
5. The ___ ___ **l o t** works on airplanes.	

Exercise 2: Fill in the blanks with words in the box

~~singer~~	bridges	amazing	stage	captain	underground

People in our family are doing different jobs. My aunt likes singing so she becomes a *(0) singer*. She loves the beautiful lights of the (1) _____ very much. My uncle is a painter. He often works on (2) _____ and in buildings. My grandfather is a brave (3) _____. He has worked on ships for 20 years. My father is a coal miner. His work is *removing (dời, chuyển)* coal from the ground so he must work (4) _____. I think all jobs are (5) _____.

**Lưu ý trước khi làm đề Cambridge:*

*1. Sau khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.*

2. Các con gạch chân các từ khóa chính trong bài đọc.

LIVEWORKSHEETS

Con làm bài nghe theo link sau: https://www.youtube.com/watch?v=spVoKuvRL2c

Part 2

– 5 questions –

Listen and write. There is one example.



My favourite pop star!

Age at first singing lesson: 10

1 Favourite song: .....

2 Where she enjoys singing most: at .....

3 Manager's name: Michael .....

4 Before going on stage, has: some .....

5 Favourite thing she wears: her .....

LIVEWORKSHEETS

Part 7

Look at the three pictures. Write about this story. Write 20 or more words.







.....

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

Code: Star

MINI TEST

Exercise 1: Circle the correct answer

0. Is Nick _____ up the tree now? – Yes, he is.

A. climb *B. climbed* *(C.)climbing*

1. Miley _____ a shower in the bathroom right now.

A. is taking B. takes C. took

2. Where is Kitty? – She _____ books in her room.

A. is reading B. read C. will read

3. What are you doing? – I _____ some cakes.

A. am baking B. are baking C. bake

4. _____ Dad _____ now? – No, he isn't.

A. Does - sleep B. Is - sleeping C. Are - sleeping

5. The children _____ homework! They are watching TV now!

A. are doing B. is doing C. aren't doing

Exercise 2: Write the correct verb form using PRESENT CONTINUOUS

*0. The children <u>are playing</u> (**play**) in the park.*

1. The girl _____ **(not listen)** to the lesson. She is using her phone in the class.

2. I _____ **(study)** hard for the exam.

3. _____ Mr. Bob _____ **(drive)** to work?

4. _____ they _____ **(clean)** the kitchen?

5. My younger brother _____ **(watch)** TV in the living room now.

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để Starlink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

LIVEWORKSHEETS

Code: Link

MINI TEST

Exercise 1: Write the correct verb form using PRESENT CONTINUOUS

*0. The children are playing (**play**) in the park.*

1. _____ you _____ **(make)** dinner?

2. We _____ **(not go)** to the cinema. We are going out for a meal.

3. The girl _____ **(not listen)** to the lesson. She is using her phone in the class.

4. My younger brother _____ **(drink)** milk in the kitchen now.

5. _____ they _____ **(clean)** the kitchen?

Exercise 2: Circle the correct answer

0. Is Nick _____ up the tree now? – Yes, he is.

A. climb *B. climbed* *(C.)climbing*

1. My mother _____ a bike. She is planting some flowers in the garden.

A. is riding B. isn't riding C. aren't riding

2. Are they having breakfast now? – Yes, they _____.

A. is B. aren't C. are

3. What are you doing? – I _____ some cakes.

A. am baking B. are baking C. bake

4. Where is Kitty? – She _____ books in her room.

A. is reading B. read C. will read

5. Miley _____ a shower in the bathroom right now.

A. is taking B. takes C. took

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để Starlink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

LIVEWORKSHEETS